

Bản án số: **03/2023/HS-ST**
Ngày 05 tháng 01 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bàn Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang.

Ông Trần Hữu Lượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hồng Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 05/01/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2022/TLST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2022/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Thị N, sinh ngày 01/7/1991; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh V; Chỗ ở: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1972; chồng Dương Văn C, sinh năm 1986 (đã ly hôn), con: 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013.

* Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HSST, ngày 12/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V xử phạt Hoàng Thị N 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Tàng trữ hàng cấm. (Bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo; đã chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 14/11/2022).

* Tiền sự: Không.

* Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Bùi Văn C1, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Khoan Lư, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố An L, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh V. Vắng mặt.

+ Anh Phùng Văn Tuyền, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Tân Tiến, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh V. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Thị N, sinh năm 1991, nơi ĐKKHKT: Thôn Đền, xã T, huyện L, tỉnh V; chỗ ở: Thôn Gò Giềng, xã T, huyện L, tỉnh V là người sử dụng chất ma túy, thường mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để kiếm lời. Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 23/9/2022 Bùi Hữu C1, sinh năm 1991, trú tại thôn Khoan Lư, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương có quen biết với N, gọi điện thoại cho N hỏi mua (gồm 6 viên Kẹo và 2 chỉ Ke), N đồng ý và hẹn sẽ mang ma túy lên xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương bán cho C1, hai bên thỏa thuận giá cả mua bán là 5.800.000 đồng (số ma túy này N khai mua của Hoàng Văn L, sinh năm 1984, cư trú Tổ dân phố An L, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh V). Sau đó, N gọi điện thoại cho Phùng Văn Tuyền, cư trú tại thôn Tân Tiến, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh V là người lái xe taxi đến khu vực Cầu Chang thuộc xã Bắc Bình, huyện L, tỉnh V đón và đưa N lên xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương để bán ma túy đi bán cho C1 (N không nói cho Tuyền biết việc N mang ma túy đi bán cho C1). Tuyền đồng ý và thỏa thuận giá xe taxi là 200.000 đồng đến 250.000 đồng tùy vào thời gian chờ đợi. Khi Tuyền đưa N đến khu vực ngã ba Quốc lộ 2C thuộc xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương thì bị Tổ công tác Công an huyện Sơn Dương kiểm tra, phát hiện và L biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày. Thu giữ 06 viên ma túy và 02 gói ma túy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh tím than đã qua sử dụng.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Hoàng Thị N, kết quả (+) dương tính với ma túy. N khai nhận ngày 20/9/2022 N đã mua và sử dụng ma túy tại xã T, huyện L, tỉnh V.

Tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Bùi Hữu C1, kết quả (+) dương tính với ma túy. C1 khai nhận ngày 21/9/2022, C1 đã mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ và sử dụng tại xã T, huyện L, tỉnh V.

Tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Phùng Văn Tuyền, kết quả (-) âm tính với ma túy.

Kết luận giám định số 1168/GĐKTHS ngày 27/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: 06 (sáu) viên nén màu xám gửi đi giám định là chất ma túy, loại MDMA khối lượng 2,398g (*Hai phẩy ba chín tám gam*); số chất tinh thể màu trắng trong 02 (hai) túi nilon gửi đi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,795g (*Một phẩy bảy chín năm gam*).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương tạm giữ 01 phong bì bên trong chứa ma túy đã được niêm phong, bên ngoài mặt sau trên các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự tỉnh Tuyên Quang, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong, Hoàng Thị N và 01 chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh tím, máy cũ đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 sim điện thoại 0399659267.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 129/CT-VKSSD, ngày 28/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Hoàng Thị N về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị N phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; 38, 55, 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị N từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C1 của hai bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong chứa chất ma túy (đã giảm định); bên ngoài mặt sau trên các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và Hoàng Thị N, mặt trước ghi “Tang vật vụ Hoàng Thị N giám định ngày 24/9/2022”.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Hoàng Thị N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh tím, máy cũ đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 sim điện thoại 0399659267. Nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 15 phút ngày 23/9/2022, tại khu vực ngã ba Quốc lộ 2C thuộc xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Hoàng Thị N, sinh ngày 01/7/1991, nơi ĐKKHKT: Thôn Đền, xã T, huyện L, tỉnh V; chỗ ở: Thôn Gò Giềng, xã T, huyện L, tỉnh V có hành vi mang

06 viên kẹo loại MDMA tổng khối lượng 2,398g (*Hai phẩy ba chín tám gam*) và 02 gói ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 1,795g (*Một phẩy bảy chín năm gam*) để bán cho Bùi Hữu C1, sinh năm 1991, cư trú tại thôn Khoan Lư, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, mục đích để kiếm lời, nhưng chưa kịp bán cho C1 thì bị bắt quả tang.

Hành vi của Hoàng Thị N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng là có căn cứ pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật. Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, đã từng bị Tòa án xét xử về tội Tàng trữ hàng cấm, nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam trong thời gian N định, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa tội phạm C1.

Xét bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HSST, ngày 12/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V đã xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo chưa được xóa án tích và đang trong thời gian thử thách của án treo, do vậy lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”, đồng thời phải chuyển hình phạt 02 năm 06 tháng tù đã cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HSST, ngày 12/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V thành án tù giam. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C1 của hai bản án.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong chứa chất ma túy (đã giám định); bên ngoài mặt sau trên các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và Hoàng Thị N, mặt trước ghi “Tang vật vụ Hoàng Thị N

giám định ngày 24/9/2022”. Đây là vật chứng của vụ án thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh tím, máy cũ đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 sim điện thoại 0399659267 là tài sản bị cáo sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Các vấn đề khác.

Đối với hành vi sử dụng ma túy ngày 20/9/2022 của Hoàng Thị N và hành vi sử dụng ma túy ngày 21/9/2022 của Bùi Văn C1 tại xã T, huyện L, tỉnh V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã có Công văn số 763 ngày 30/9/2022, chuyển toàn bộ tài liệu đến Công an huyện L, tỉnh V đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Phùng Văn Tuyền là người lái xe taxi chở N đến xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, nhưng Tuyền không biết N mang ma túy đi bán nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Hoàng Văn L, sinh năm 1984, cư trú tại tổ dân phố An L, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh V, theo lời khai nhận của N nguồn gốc số ma túy trên là mua của L. Quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh, nên Hội đồng xét xử không xử lý đối với Hoàng Văn L.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 55, 56 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HSST, ngày 12/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V, buộc bị cáo Hoàng Thị N phải chấp hành hình phạt C1 của hai bản án là **04** (bốn) năm **09** (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/6/2022), được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 18/01/2021 theo Bản án số 21/2021/HSST, ngày 12/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong chứa chất ma túy (đã giảm định); bên ngoài mặt sau trên các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và Hoàng Thị N, mặt trước ghi “Tang vật vụ Hoàng Thị N giám định ngày 24/9/2022”.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh tím, máy cũ đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 sim điện thoại 0399659267. Nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (05/01/2023); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quang Trần Hữu Lượng

Bàn Văn Thế

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Bàn Văn Thế